



NGÀNH: CÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP

Mã ngành ICB: 2727

Mã Bloomberg: BRC VN EQUITY

Ngày cập nhật: 07/12/2011

Thông tin cổ phiếu

Ngày niêm yết:	13/12/2011
Sàn niêm yết	HOSE
Giá khởi điểm (đồng):	16.000
Biên độ	+/-20%
Vốn hóa (tỷ đồng):	132
SLCPLH	8.250.000
P/E:	10,8
P/B:	1
EPS 2010 (đồng/CP):	1.479

Chỉ tiêu tài chính	2009	2010	Q32011
TTS (tỷ đ)	141	173	179
VCSH (tỷ đ)	119	126	132
VĐL (tỷ đ)	75	82	82
DTT (tỷ đ)	75	112	57
LNTT (tỷ đ)	10	15	5
LNST (tỷ đ)	9	12	4
Nợ/TTS (%)	16%	27%	26%
TS LN góp (%)	27%	27%	18%
TS LN ròng (%)	12%	11%	7%
ROA (%)	6%	7%	2%
ROE (%)	7%	10%	3%
EPS (đ)	1,161	1,479	471
BV (đ)	15,915	15,263	16,052

Nguồn: VCBS

Cơ cấu cổ đông

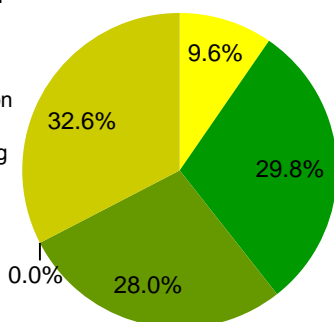
■ TĐ Cao su VN

■ TCT Công nghiệp Sài Gòn

■ CTCP Xi măng Hà Tiên 1

■ Nước ngoài

■ Khác



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH (BRC)

Điểm nhấn đầu tư

- Việt Nam đang trong giai đoạn công nghiệp hóa do đó ngành khai thác khoáng sản, xi măng, xây dựng, vận tải đều là những ngành quan trọng có nhiều tiềm năng phát triển tạo ra tăng trưởng dài hạn cho sản phẩm bằng tải, dây courroie. Đồng thời Việt Nam là nước sản xuất cao su lớn thứ 5 thế giới tạo ra lợi thế cho ngành sản xuất các sản phẩm từ cao su.
- BRC là doanh nghiệp sở hữu thị phần bằng tải lớn nhất cả nước chiếm 30-40% thị phần. Hiện nay công ty đang tích cực nâng cao năng lực sản xuất, quy trình sản xuất dần khép kín khi phát triển vùng nguyên liệu giúp kiểm soát tốt chi phí đầu vào đồng thời BRC cũng đẩy mạnh phát triển thị trường cả trong và ngoài nước. Với thế mạnh và chiến lược phát triển phù hợp chúng tôi cho rằng BRC sẽ tiếp tục có triển vọng tươi sáng.
- 9T 2011 có kết quả tương đối khả quan. BRC đạt 116 tỷ doanh thu và 10,96 tỷ LNST tăng 43% và 45% so với cùng kỳ năm 2010, hoàn thành 93% kế hoạch doanh thu và 91% kế hoạch LNST.

Mặc dù BRC có tốc độ tăng trưởng cao trong mấy năm gần đây, có lợi thế về thị phần, triển vọng ngành tốt tuy nhiên với mức giá khởi điểm 16.000 đồng/CP tương ứng với PE là 10,8x và thanh khoản có thể sẽ không cao (do cổ đông lớn nắm giữ nhiều cùng với số lượng cổ phiếu lưu hành thấp) chúng tôi cho rằng BRC chưa thực sự hấp dẫn để đầu tư.

Tình hình hoạt động và triển vọng

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

■ Lịch sử hình thành và phát triển:

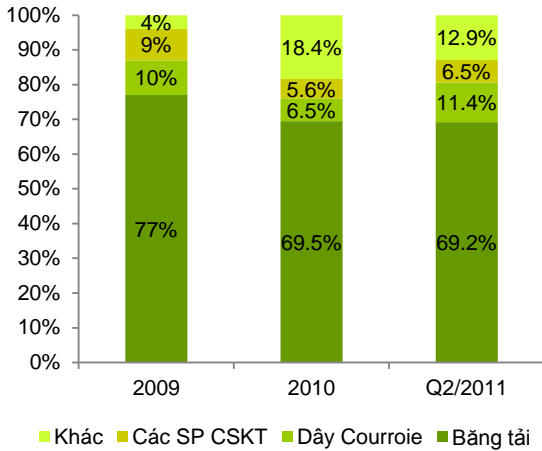
Tiền thân là xí nghiệp Cao su Giải Phóng được thành lập năm 1976. Tháng 5/2007 chuyển đổi hình thức hoạt động sang công ty cổ phần. Công ty tăng vốn mạnh mẽ trong mấy năm gần đây. 30/9/2011 BRC có vốn điều lệ là 82,5 tỷ, tổng tài sản là: 179 tỷ. Công ty không có công ty con và có 1 công ty liên kết là Nông trường cao su liên kết Phước Minh.

Các ngành nghề kinh doanh chính:

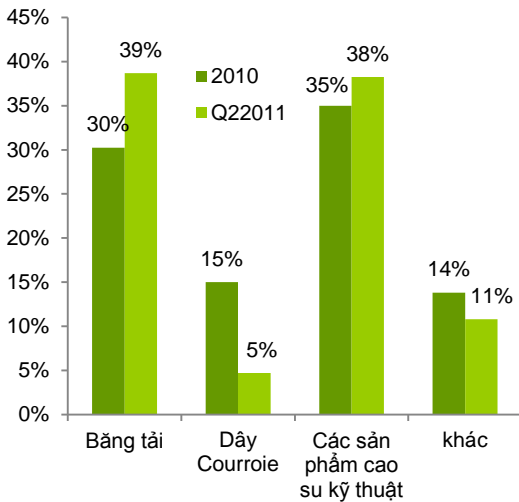
- Sản xuất và mua bán sản phẩm cao su: Bằng tải, dây courroie, dây trần bản, vỏ ruột xe đạp, xe gắn máy, cao su nguyên liệu, sản phẩm cao su kỹ thuật. Mua bán nguyên liệu, vật tư, thiết bị phục vụ ngành công nghiệp.
- Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, đại lý mua bán ký gửi hàng hóa.
- Cho thuê mặt bằng, văn phòng làm việc.
- Xây dựng công trình dân dụng. Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN. Kinh doanh lưu hành nội địa. Kinh doanh nhà, nhà hàng, khách sạn.



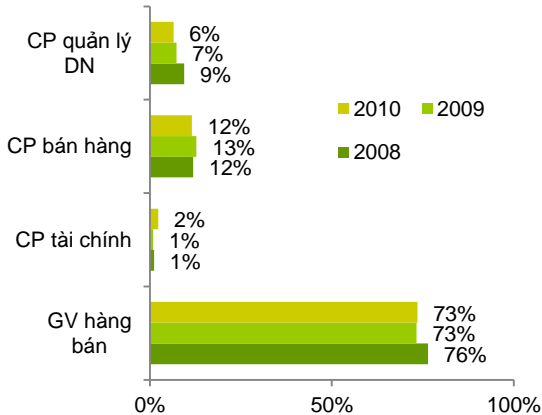
Cơ cấu doanh thu



Tỷ suất lợi nhuận gộp 2010



Tỷ trọng chi phí trên doanh thu thuần



Vị thế:

Sản phẩm chính:

- Chủ yếu là băng tải: Băng tải cao su trơn, băng tải gân, băng tải nhám, băng tải đặc biệt... được sử dụng rộng rãi trong công nghiệp ngành thực phẩm, khai thác than, xi măng, phân bón, cơ khí chế tạo máy.
- Dây courroie được sử dụng trong các ngành công, nông, ngư nghiệp.
- Ngoài ra còn có các sản phẩm cao su như joint, đệm cao su, tấm chắn bùn, thanh chặn xe, gờ giảm tốc, phao chống loang ...

Năng lực sản xuất: Đạt trên 200.000 m² băng tải/năm, 12,5 triệu inch/tháng dây Courroie...

Thị phần: Hiện nay Việt Nam có 2 nhà máy sản xuất băng tải cung cấp trên 50% nhu cầu tiêu thụ thị trường nội địa, phần còn lại được nhập khẩu từ các nước Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc. Trong đó BRC là thương hiệu sản xuất băng tải số 1, chiếm thị phần lớn nhất tại Việt Nam với 30-40% thị phần cả nước và có mặt ở 90% các công ty sản xuất công nghiệp lớn ở Việt Nam trong các ngành than, xi măng, phân bón... Các khách hàng lớn như: Các công ty xi măng: Hà Tiên, Holcim, Chinfon, Bút Sơn, Phúc Sơn, Nghi Sơn...; Các công ty than: Đèo Nai, Hòn Gai, Thống Nhất, Cửa Ông, Mạo Khê...; Các công ty phân bón: Việt Nhật, Đạm Phú Mỹ, BaConCo...

Thị trường tiêu thụ: Chủ yếu vẫn là thị trường nội địa. Tỷ lệ giá trị xuất khẩu trên doanh thu chỉ 5-6% với các thị trường chủ yếu như Mỹ, Singapore, Campuchia, Canada.

Thế mạnh trong hoạt động kinh doanh:

- Sản phẩm của BRC có chất lượng cao, chiếm lĩnh thị phần lớn.
- Quy trình sản xuất dần khép kín giúp kiểm soát tốt chi phí đầu vào: Nguyên liệu chính của công ty là cao su thiên nhiên chiếm 70% trong kết cấu giá thành sản phẩm. BRC đã tận dụng vùng nguyên liệu thông qua nông trường liên kết Phước Minh cung cấp 30-40% nhu cầu cao su tự nhiên hàng năm, bên cạnh đó BRC còn có mối quan hệ tốt với cổ đông chiến lược là Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam.

So sánh với các doanh nghiệp trong ngành

So với các doanh nghiệp chế biến cao su đang niêm yết trên sàn BRC có quy mô nhỏ. Khả năng sinh lời ở mức trung bình chưa thực sự ấn tượng. Với mức giá khởi điểm: 16.000 đồng/CP cho thấy mức giá của BRC chưa thực sự hấp dẫn nếu so sánh tương quan với các doanh nghiệp cùng lĩnh vực đang niêm yết trên sàn.

Mã	TTS (tỷ)	VDL (tỷ)	Tỷ suất LNR	Nợ/ VCSH	ROA	ROE	%HTKH LNST	EPS Trailing	P/E	P/B	Giá 6/12/11
CSM	1.426	422	2%	139%	4%	10%	19%	1.342	7,1	0,7	9.500
DRC	1.345	462	8%	64%	15%	24%	92%	4.283	4,4	1,1	18.900
SRC	610	162	2%	190%	4%	10%	-5%	1.338	5,9	0,6	7.900
BRC	179	82	11%	36%	7%	10%	91%	1.479	10,8	1,0	16.000



Chỉ tiêu tăng trưởng	2008	2009	2010
Tổng tài sản	72%	16%	23%
Vốn chủ sở hữu	184%	14%	5%
Doanh thu	27%	48%	50%
LNST	106%	29%	48%
LNST	106%	12%	40%

Khả năng sinh lời			
Tỷ suất LN gộp	24%	27%	27%
Tỷ suất LN ròng	15%	12%	11%
ROA	6%	6%	7%
ROE	7%	7%	10%

Cơ cấu vốn và tài sản			
Nợ phải trả/TNV	14%	16%	27%
Nợ dài hạn/TNV	0%	4%	9%
Nợ chịu lãi/Nợ phải trả	24%	37%	50%
TSNH/TTS	65%	68%	62%
Phải thu ngắn hạn/TTS	7%	20%	19%
Hàng tồn kho/TTS	19%	10%	18%
CP XDCB dở dang/TTS	4%	0%	0%
ĐTTC dài hạn/TTS	0%	6%	5%

Khả năng thanh toán			
Tỷ số thanh toán hiện thời	4,9	5,7	3,3
Tỷ số thanh toán nhanh	3,4	4,7	2,3
Tỷ số thanh toán tiền mặt	2,9	3,0	1,3

Hiệu quả hoạt động			
Số ngày các khoản phải thu	95	90	100
Số ngày các khoản phải trả	34	20	24
Số ngày hàng tồn kho	155	125	100
Vòng quay tổng tài sản	0,5	0,6	0,7
Vòng quay tài sản cố định	1,3	2,0	2,5
Vòng quay vốn chủ sở hữu	0,7	0,7	0,9

Nguồn: VCBS

Dữ liệu cập nhật đến quý 3/2011. LNR, ROA, ROE, EPS của BRC là dữ liệu năm 2010.
Nguồn: VCBS tổng hợp

CẬP NHẬT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2010 & 9T2011

Năm 2010

Năm 2010 BRC đạt 112 tỷ doanh thu và 12,2 tỷ LNST tương ứng tăng 50% và 40% so với năm 2009.

Năm 2010 có sự tăng trưởng mạnh về doanh thu và lợi nhuận là do công ty tăng cường tiếp thị, phát triển thị trường, tiếp cận một số khách hàng tiêu thụ số lượng sản phẩm lớn kết hợp với tiết kiệm chi phí trong sản xuất và quản lý (có thể thấy tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng trên doanh thu đều giảm).

Các sự kiện nổi bật trong năm 2010

- (1) BRC đẩy mạnh đầu tư nâng cao năng lực sản xuất: Đầu tư dây chuyền sản xuất băng tải cao su khổ 2m, tổng giá trị trên 18 tỷ đồng và đầu tư máy lưu hóa băng tải gân với tổng giá trị trên 8 tỷ đồng.
- (2) Phát triển lại thị trường dây courroie nội địa và tiếp thị khách hàng nước ngoài.

9T2011: Kết quả tương đối khả quan

Quý 3/2011 đạt 56,8 tỷ doanh thu và 3,88 tỷ lợi nhuận sau thuế, tăng mạnh so với cùng kỳ 2010 với tỷ lệ tương ứng là 48% và 68%. 9T2011 đạt 116 tỷ doanh thu và 10,96 tỷ LNST tăng 43% và 45% so với cùng kỳ năm 2010. Trong đó doanh thu hàng xuất khẩu đạt 6,29 tỷ tăng 74% so với cùng kỳ năm 2010. Doanh thu và lợi nhuận vẫn đến chủ yếu từ băng tải và dây courroie.

Năm 2011 BRC đặt ra kế hoạch 125 tỷ doanh thu và 12 tỷ LNST cao hơn một chút so thực hiện năm 2010. Như vậy 9T2011 BRC đã hoàn thành 93% kế hoạch doanh thu và 91% kế hoạch LNST.

DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Triển vọng của ngành sản xuất băng tải và dây courroie tốt tuy nhiên hoạt động đầu tư các năm trước của BRC chưa mạnh. Mặc dù hiện nay nguồn lực của BRC chưa thực sự lớn nhưng năm 2011 BRC đã có chiến lược đầu tư rõ ràng và có xu hướng tập trung vào ngành sản xuất chính hơn.

- (1) Năm 1993 BRC tham gia góp vốn liên kết với CT TNHH MTV Cao su 30-4 thành lập Nông trường cao su liên kết Phước Minh với số vốn là 695 triệu tương ứng tỷ lệ 50% tổng vốn đầu tư. Nông trường rộng 100 ha trong độ tuổi khai thác, mỗi năm sản xuất được khoảng 200 tấn mủ. Hiện nay giá cao su tăng cao đã tạo ra lợi nhuận đáng kể, năm 2010 mang lại lãi liên doanh 3,38 tỷ. Vùng nguyên liệu này đáp ứng 30-40% nhu cầu nguyên liệu chính cho BRC.

- (2) Năm 2010 BRC đầu tư dây chuyền sản xuất băng tải cao su khổ 2m tổng



Các sự kiện chính của BRC

08/12/2011: Em bà Trần Thị Mỹ Hạnh - TV.BKS đăng ký bán 6.000 CP.

02/12/2011: Ngày 14/12/2011 là ngày GDKHQ tạm ứng cổ tức đợt 1/2011 bằng tiền tỷ lệ 8%.

01/12/2011: BRC thông báo ngày 13/12/2011 là ngày giao dịch đầu tiên tại HOSE với giá 16.000 đồng/CP.

28/10/2011: BRC được chấp thuận niêm yết trên sàn HOSE.

PHÂN TÍCH SWOT

■ Điểm mạnh:

- (1) BRC có các chỉ tiêu cơ bản ngày càng tốt đặc biệt là sự tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu và lợi nhuận trong mấy năm gần đây.
- (2) BRC sở hữu thị phần lớn nhất về băng tải chiếm 30-40% thị phần.
- (3) Quy trình sản xuất dần khép kín giúp BRC kiểm soát tốt chi phí đầu vào.

■ Điểm yếu:

- (1) Hoạt động đầu tư có phần chậm và phân tán.
- (2) Số ngày các khoản phải thu và hàng tồn kho lớn làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.
- (3) Chất lượng tăng trưởng chưa bền vững.

■ Cơ hội:

- (1) Triển vọng ngành tốt bởi Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn công nghiệp hóa và là nước sản xuất cao su lớn thứ 5 thế giới. Ngành công nghiệp cao su chế biến sẽ nhiều tiềm năng phát triển. Từ đó tạo ra tiềm năng tăng trưởng cho công ty.
- (2) BRC sở hữu thị phần lớn nhất về băng tải, cùng với việc nâng cao năng lực sản xuất BRC có tiềm năng phát triển cả thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu.

■ Thách thức:

- (1) Vùng nguyên liệu của nông trường cao su liên kết vẫn chỉ cung cấp 30-40% nhu cầu cao su của BRC do đó khi giá cao su biến động mạnh vẫn có ảnh hưởng nhất định đến lợi nhuận của BRC.

giá trị trên 18 tỷ đồng, nguồn vốn vay 90% và được UBNDTP hỗ trợ 50% lãi suất vay. Đồng thời đầu tư máy lưu hóa băng tải gân, tổng trị giá trên 8 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có đáp ứng nhu cầu về băng tải gân ngày càng lớn và rút ngắn thời gian hoàn chỉnh sản phẩm.

- (3) Đầu tư và trở thành nhà máy đầu tiên tại Việt Nam sản xuất băng tải lõi thép. Dây chuyền mới có năng suất thiết kế là 100.000 m2 băng tải thép/năm. Tổng mức đầu tư dự kiến 30 tỷ, thời gian triển khai năm 2011-2013 bằng nguồn vốn tự có. Dự kiến sẽ mang lại mỗi năm là 100 tỷ đồng doanh thu và 15 tỷ đồng lợi nhuận. Dự kiến giữa năm 2013 dây chuyền mới đi vào hoạt động.
- (4) Dự án trồng rừng cao su tại Bảo Lâm, Lâm Đồng diện tích từ 900-5.000 ha. Tổng mức đầu tư dự kiến là 25 tỷ đồng được thực hiện trong năm 2012 bằng nguồn vốn vay ngân hàng. Dự án đã được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt, dự kiến bắt đầu thu hoạch kể từ năm 2017.

Đầu tư của BRC có phần phân tán khi đầu tư sang lĩnh vực khác như bất động sản, cho thuê văn phòng. Trong tình hình bất động sản trầm lắng như hiện nay chúng tôi cho rằng triển vọng các dự án này chưa khả quan. Các dự án bất động sản:

- (1) Năm 2009 BRC đã 700.000 cổ phần CTCP Địa ốc Sài Gòn Đông Dương, tổng giá trị đầu tư là 8,4 tỷ. Dự án đã đầu tư từ năm 2009 đến nay vẫn đang trong giai đoạn khởi đầu cho thấy BRC đã bị đọng vốn dự án này và chưa mang lại hiệu quả.
- (2) Xây dựng cao ốc văn phòng: tại số 45 Ông Ích Khiêm, P10, Q11, Tp.HCM với tổng diện tích là 354 m2. Tổng vốn đầu tư là 15 tỷ đồng, dự kiến xây 8 tầng và 1 hầm. Bắt đầu triển khai năm 2012 và đưa vào hoạt động trong năm 2014.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Tốc độ tăng trưởng tài sản, nguồn vốn, doanh thu và lợi nhuận

Tốc độ tăng trưởng tài sản, nguồn vốn, doanh thu cũng như lợi nhuận tăng mạnh trong 3 năm gần đây. Trong đó tốc độ tăng doanh thu và lợi nhuận cao hơn tốc độ tăng tài sản tuy nhiên ROA và ROE vẫn chưa thực sự cao. ROA, ROE năm 2010 chỉ đạt tương ứng 7% và 10%. Chất lượng tăng trưởng chưa thật sự tốt khi số ngày các khoản phải thu và số ngày hàng tồn kho cao, lưu chuyển tiền thuần trong năm 2009, 2010 đều âm.

Khả năng sinh lời chưa cao

Tỷ suất lợi nhuận gộp có xu hướng tăng kể từ năm 2009 tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận ròng có xu hướng giảm. Năm 2008 BRC tăng vốn và thu được số tiền thặng dư tương đối lớn mang lại khoản lãi tiền gửi lớn đồng thời năm 2008 BRC được miễn thuế nên tỷ suất lợi nhuận khá cao. Năm 2009-2010 BRC bắt đầu đóng thuế thu nhập doanh nghiệp nên lợi nhuận ròng có xu hướng giảm.

Trong tương lai, khi doanh nghiệp chủ động dần vùng nguyên liệu giúp kiểm soát và cắt giảm chi phí đầu vào làm tăng tỷ suất lợi nhuận gộp. Đồng thời khi thị phần phát triển rộng và vững chắc BRC có thể cắt giảm



- (2) Hiện BRC có nhiều dự án cần triển khai trong khi nguồn lực chưa mạnh do đó cần phải huy động vốn từ bên ngoài. Trong tình hình lãi suất đang cao như hiện nay BRC có thể phải chịu chi phí lãi vay cao khi triển khai đầu tư.

chi phí bán hàng trên doanh thu giúp cải thiện được tỷ suất lợi nhuận ròng.

BRC mới tăng vốn trong năm 2008 và bắt đầu đầu tư, mặc dù doanh thu và lợi nhuận có tăng mạnh nhưng ROA, ROE vẫn chưa cao đạt 7% và 10% trong năm 2010. Nguyên nhân là do vốn chưa được sử dụng hiệu quả, sau khi tăng vốn hoạt động đầu tư có phần chậm, phân tán thêm vào đó vòng quay vốn chưa cao khi hàng tồn kho và các khoản phải thu lớn.

Cơ cấu nguồn vốn, tài sản tại ngày 30/9/2011

Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ lệ lớn với 65% tổng tài sản trong đó tiền và tương đương tiền chiếm 21% tổng tài sản, các khoản phải thu và hàng tồn kho chiếm lần lượt 22% và 18% trong tổng tài sản. Tài sản dài hạn chiếm 35% tổng tài sản, trong đó tài sản cố định chiếm 28% tổng tài sản, tỷ lệ đầu tư dài hạn chỉ chiếm 5%.

BRC sử dụng tỷ lệ nợ thấp, tỷ lệ nợ phải trả chiếm 26% tổng nguồn vốn trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả với chi phí khá thấp. Nguồn vay dài hạn từ Quỹ đầu tư phát triển Tp.HCM với lãi suất 0%, phí ủy thác 0,07%/tháng; Vay vốn lưu động ngắn hạn bằng USD với lãi suất 6,5%/năm. Tỷ lệ chi phí lãi vay trên doanh thu thấp: 0-1%.

Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ lệ 65% tổng tài sản, tỷ lệ nợ phải trả chiếm 26% tổng nguồn vốn cho thấy nguồn vốn dài hạn được sử dụng tài trợ cho cả tài sản ngắn hạn. Như vậy, cơ cấu nguồn vốn tài trợ vững chắc cho tài sản.

Khả năng thanh toán tốt

Khả năng thanh toán luôn tốt do sử dụng nợ vay thấp đồng thời duy trì tỷ lệ tiền mặt cao. Từ năm 2008 đến nay các chỉ tiêu khả năng thanh toán đều lớn hơn 1.

Hiệu quả hoạt động chưa cao

Các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động chưa cao. Số ngày các khoản phải thu tăng, số ngày hàng tồn kho giảm nhưng vẫn cao. Các khoản phải thu lớn gấp hơn 5 lần các khoản phải trả cho thấy BRC đang bị chiếm dụng vốn lớn. Nguyên nhân là do chính sách bán hàng của BRC theo đuổi tăng trưởng doanh thu, BRC cho khách hàng trả chậm để tăng tính cạnh tranh và xây dựng mối quan hệ lâu dài. Đây cũng là đặc thù của sản phẩm tuy nhiên điều này có thể gây ra nợ xấu cho công ty.

Vòng quay tổng tài sản, vòng quay vốn chủ sở hữu có tăng nhưng vẫn nhỏ hơn 1, sắp tới BRC tiếp tục đẩy mạnh đầu tư trong thời gian tới nên các vòng quay này có thể sẽ vẫn thấp.

ĐÁNH GIÁ VÀ TRIỂN VỌNG

Việt Nam đang trong giai đoạn công nghiệp hóa do đó ngành khai thác khoáng sản, xi măng, xây dựng, vận tải đều là những ngành quan trọng có nhiều tiềm năng phát triển tạo ra tăng trưởng dài hạn cho sản phẩm bằng tải, dây courroie. Theo thông tin công ty, tốc độ tăng trưởng ngành khai thác và chế biến than tăng trên 30% đến năm 2015 tạo ra nhu cầu 100.000 m2 băng tải/năm và ngành xi măng tốc độ tăng trưởng trung bình đến năm 2015 là 9%/năm tạo ra nhu cầu 100.000 m2 băng tải/năm, ngoài



ra còn một số ngành nghề khác như: phân bón, khai thác đá, chế biến nông sản.. cũng cần một lượng băng tải lớn.

Thêm vào đó, Việt Nam là nước sản xuất cao su lớn thứ 5 thế giới do đó ngành công nghiệp chế biến cao su sẽ được nhà nước hỗ trợ phát triển để gia tăng giá trị sản phẩm. Giá các sản phẩm cao su chế biến cao gấp 8-10 lần so với giá cao su thô, đặc biệt có những loại sản phẩm giá tăng gấp 50-70 lần. Giá cao su nguyên liệu đầu vào chỉ 50-55 nghìn đồng/kg trong khi sản xuất băng tải có thể lên đến trên 400 nghìn đồng, có loại lên đến 3-4 triệu đồng/kg.

BRC là doanh nghiệp sở hữu thị phần băng tải lớn nhất cả nước chiếm 30-40% thị phần. Hiện nay công ty đang tích cực nâng cao năng lực sản xuất, quy trình sản xuất dần khép kín khi phát triển vùng nguyên liệu giúp kiểm soát tốt chi phí đầu vào, đồng thời BRC cũng đẩy mạnh phát triển thị trường cả trong và ngoài nước. Với thế mạnh và chiến lược phát triển phù hợp chúng tôi cho rằng BRC sẽ tiếp tục có triển vọng tươi sáng. Hiện nay giá nguyên vật liệu chính là cao su đang trong xu hướng giảm cùng với việc nhà máy mới đi vào hoạt động hứa hẹn BRC sẽ có tốc độ tăng trưởng tốt về doanh thu và lợi nhuận trong năm 2012.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

Đơn vị: Triệu đồng	Năm 2009	+/-% 2008	Năm 2010	+/-% 2009
TÀI SẢN NGẮN HẠN	96,153	22%	108,025	12%
Tiền và các khoản tương đương tiền	43,334	-8%	38,127	-12%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	8,000		3,300	-59%
Các khoản phải thu	28,257	236%	32,911	16%
Hàng tồn kho	14,459	-37%	30,884	114%
Tài sản ngắn hạn khác	2,104	338%	2,802	33%
TÀI SẢN DÀI HẠN	45,256	7%	65,383	44%
Các khoản phải thu dài hạn	-		-	
Tài sản cố định	34,415	-13%	54,268	58%
Lợi thế thương mại	-		-	
Bất động sản đầu tư	-		-	
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8,731	2297%	8,697	0%
Tài sản dài hạn khác	2,110	-5%	2,419	15%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	141,409	16%	173,408	23%
NỢ PHẢI TRẢ	22,045	33%	47,486	115%
Nợ ngắn hạn	16,840	4%	32,286	92%
Nợ dài hạn	5,205	1537%	15,201	192%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	119,364	14%	125,922	5%
Vốn chủ sở hữu	119,364	13%	125,922	5%
Nguồn kinh phí và quỹ khác	-		-	
LỢI ÍCH CỐ ĐỒNG THIỂU SỐ	-		-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	141,409	16%	173,408	23%

BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị: Triệu đồng	Năm 2009	+/-% 2008	Năm 2010	+/-% 2009
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	74,926	48%	112,448	50%
Các khoản giảm trừ	(303)	102%	(362)	19%
Doanh thu thuần	74,622	48%	112,086	50%
Giá vốn hàng bán	(54,696)	42%	(82,378)	51%
Lợi nhuận gộp	19,926	68%	29,708	49%
Doanh thu hoạt động tài chính	5,655	-21%	7,941	40%
Chi phí tài chính	(676)	20%	(2,609)	286%
- Trong đó : Chi phí lãi vay	(23)	-93%	(1,081)	4587%
Chi phí bán hàng	(9,556)	59%	(12,918)	35%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(5,479)	15%	(7,284)	33%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9,870	27%	14,839	50%
Thu nhập khác	165	148%	661	301%
Chi phí khác	(3)	-82%	(664)	26366%
Lợi nhuận khác	162	208%	(3)	-102%
Lãi lỗ trong công ty liên doanh	-		-	
Tổng lợi nhuận kết toán trước thuế	10,032	29%	14,836	48%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(1,328)		(2,635)	98%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-		-	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8,705	12%	12,201	40%
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	8,705	12%	12,201	40%



KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được xây dựng nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến triển vọng phát triển của doanh nghiệp. Bản thân báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo cũng không phải là lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào của/liên quan đến công ty được phân tích trong báo cáo. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này và các nhận định, phân tích trong báo cáo thể hiện quan điểm riêng, độc lập của phòng Phân tích. Do đó, VCBS và/hoặc các bộ phận khác của VCBS có thể có các hoạt động mua/bán chứng khoán thuận chiều hoặc ngược chiều với những khuyến nghị trong báo cáo này.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Tầng 12,17 tòa nhà Vietcombank

198 Trần Quang Khải, Hà Nội

Tel: 84 – 4 – 39 367 516/ 39 360 024

Fax: 84 – 4 – 39 360 262

<http://www.vCBS.com.vn> – <http://info.vCBS.com.vn>

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

l nhóm phân tích đầu tư:

Lê Thị Lệ Dung
(ltdung@vCBS.com.vn)

Lê Thị Ngọc Anh
(ltnanh@vCBS.com.vn)

Quách Thuỳ Linh
(qtlinh@vCBS.com.vn)

Lê Huyền Minh
(lhminh@vCBS.com.vn)

Nguyễn Thị Thanh Nga
(nttnga_hcm@vCBS.com.vn)

Nguyễn Vĩnh NghiêM
(nvnghiem@vCBS.com.vn)

Trần Gia Bảo
(tgbao@vCBS.com.vn)